

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 91/2023/HSST  
Ngày 07 - 9- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết .

*Thẩm phán:* Ông Văn Công Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hữu Dụng

2. Bà Cù Thị Lan

3. Ông Nguyễn Như Âm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1988, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Văn N (sinh năm: 1963); con bà: Lê Thị N1 (sinh năm: 1963); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H - Văn phòng luật sư Buôn Ma T - Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: A P, Thành phố B, Đắk Lắk - Có mặt.

**- Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn A; Địa chỉ: 2 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M; Địa chỉ: D Y, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

3. Bà Lương Thị Hoàng Y; Địa chỉ: B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

1. Ông Đoàn Ngọc L; Địa chỉ: Số nhà A, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị N1 và ông Đặng Văn N; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Bà Nguyễn Lê Nhật H1; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. Bà Ksor H2; Địa chỉ: E Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

5. Bà Võ Thị Bích V; Địa chỉ: 8 T, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Bà Hoàng Thị Thu T1; Địa chỉ: B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

7. Ông Lê Văn H3; Địa chỉ: Hẻm A, T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Đặng Văn Đ làm cán bộ hợp đồng tại Phòng Tài nguyên Môi trường huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do đầu tư chứng khoán và tiền ảo Bitcoin trên mạng Internet bị thua lỗ dẫn đến nợ tiền của nhiều người, không còn khả năng trả nợ nên Đ xin nghỉ việc vào năm 2019. Sau đó, Đ đến địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm môi giới bất động sản và quen biết với anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1994, trú tại: 2 P, phường T, thành phố B; anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986, trú tại: D Y, xã C, thành phố B và chị Lương Thị Hoàng Y, sinh năm 1987, cư trú tại: B Y, phường T, thành phố B. Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên khi biết các anh A, M và chị Y có nhu cầu làm thủ tục hồ sơ liên quan đến đất đai, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các anh A, M và chị Y với thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối về việc Đ đang công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Đắk Lắk và cam đoan có thể liên hệ với các cơ quan và bộ phận chức năng để làm tất cả các loại thủ tục liên quan đến đất đai như: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tách thửa, phân lô, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Do tin

tưởng lời Đ nói nên anh A và anh M đã giao hồ sơ đất đai và tiền chi phí để Đ làm các thủ tục, tuy nhiên sau khi nhận hồ sơ và tiền thì Đ không liên hệ với cơ quan, cá nhân nào để thực hiện mà chiếm đoạt tiền của anh M và anh A. Tương tự như thủ đoạn trên, Đặng Văn Đ đưa ra thông tin gian dối Đ là cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, tỉnh Đắk Lắk có nhiều mối quan hệ quen biết, nhận hồ sơ làm các thủ tục đất đai để chị Y tin tưởng giao tiền rồi chiếm đoạt. Tổng số tiền mà Đ đã chiếm đoạt của 03 bị hại nêu trên là 1.235.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

### **1. Đối với trường hợp anh Nguyễn Văn A**

Đ nhận của anh A tổng số tiền 615.000.000 đồng, kèm theo 09 bộ hồ sơ đất đai để làm các thủ tục: Cấp mới GCNQSDĐ, chuyển thổ cư; tách, gộp thửa... Khi quá thời gian hẹn trả hồ sơ thấy Đ không thực hiện đúng như thỏa thuận nên anh A nhiều lần yêu cầu Đ hoàn trả tiền, trả lại hồ sơ đã nhận của anh A để anh A trả cho khách nhưng Đ chỉ trả lại cho anh A số tiền 90.000.000 đồng. Sau đó tìm nhiều lý do trốn tránh để chiếm đoạt số tiền **525.000.000 đồng** (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng), cụ thể từng lần như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 07/12/2021, anh A liên lạc với Đặng Văn Đ hỏi muốn chuyển đổi thêm thổ cư, tách thửa cho lô đất tại khu đấu giá đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Đ nói có thể làm được với giá là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Sau đó, anh A đem GCNQSDĐ (bản chính), giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Nguyễn Thị H4 (bản photo) đến giao cho Đ. Lúc này, Đ yêu cầu anh A đưa trước số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), trong thời gian 02 tháng sẽ làm xong và nhận số tiền 20.000.000 đồng còn lại. Sau khi giao giấy tờ trên, anh A dùng tài khoản ngân hàng T10 số 19033197880038 mang tên Nguyễn Văn A chuyển số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến tài khoản số 9704229267561533 của Đ mở tại ngân hàng Q với nội dung “*Chi Hau ck tien lam so kdgpbc cat 4 lo len 80tc mat tien 20m*”. Đến ngày 21/12/2021, Đ yêu cầu A chuyển thêm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để hoàn thiện hồ sơ thì anh A tiếp tục chuyển thêm 20.000.000 đồng vào tài khoản trên của Đặng Văn Đ.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 01/01/2022, anh A liên hệ Đ để nhờ chuyển đổi thêm diện tích thổ cư, tách thửa lô đất ở Hẻm C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Đ nói làm được với chi phí là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trong thời gian 02 tháng sẽ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu anh A đưa trước 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) thì anh A đồng ý. Sau đó, anh A đem giấy tờ liên quan gồm: GCNQSDĐ (bản

chính), căn cước công dân và sổ hộ khẩu của bà Lê Thị H5 (bản photo) đến giao cho Đ và sử dụng tài khoản Ngân hàng T10 chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản số 9704229267561533 mở tại Ngân hàng Q do Đ đứng tên chủ tài khoản.

- **Lần thứ ba:** Đến ngày 06/01/2022, anh A tiếp tục nhờ Đ tách thửa, chuyển thổ cư lô đất trên đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Đ cho biết làm được. Sau đó, A đem giấy tờ liên quan gồm: GCNQSDĐ (bản chính), căn cước công dân và sổ hộ khẩu của anh Hoàng Văn V1, chị Nguyễn Thị M1 (bản photo) đến gặp Đ thì Đ nói với anh A chi phí để làm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trong thời gian 02 tháng sẽ nhận được GCNQSDĐ và yêu cầu anh A đưa trước 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đồng thời, Đ yêu cầu A đưa thêm số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) còn lại của lô hẻm C N, phường T, thành phố B thì anh A đồng ý và chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 9704229267561533 mở tại ngân hàng Q của Đ với nội dung “*Duc An ck lam lo ymoan va hem 30 Npchu thanh nhac*”.

- **Lần thứ tư:** Vào ngày 09/01/2022, anh A liên lạc với Đ nhờ làm GCNQSDĐ của lô đất tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì Đ cho biết làm được. Sau đó, anh A đem giấy tờ gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh Trần Đình T2 (bản photo) và giấy chứng nhận nguồn gốc đất (bản photo) đưa cho Đ và Đ cho anh A biết chi phí làm GCNQSDĐ là 100.000.000 đồng, đưa trước số tiền 35.000.000 đồng để làm chi phí và trong 02 tháng sẽ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đưa số tiền còn lại, anh A đồng ý và chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản số 9704229267561533 của Đ mở tại ngân hàng Q với nội dung chuyển tiền là “*Ck tien lam so Cuordang cumga*”. Đến ngày 14/01/2022, Đ yêu cầu anh A chuyển thêm 30.000.000 đồng để lo thủ tục làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất trên nên anh A chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản 9704229267561533 của Đ với nội dung chuyển tiền là “*Tien phi lo cuordang cumaga cat lam 12so len tc60 1lo*”. Đến ngày 12/5/2022, Đ yêu cầu anh A chuyển thêm 35.000.000 đồng để hoàn thành hồ sơ đất nên anh A sử dụng tài khoản ngân hàng số 08788887788 mở tại Ngân hàng T11 chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản số 5204205211145 mở tại Ngân hàng A1 của Đ với nội dung chuyển tiền là “*Ck tien lo Codang cua ah T3*”.

- **Lần thứ năm:** Vào tháng 01 năm 2022, anh A đến (phòng trọ của Đ tại I B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để đưa những giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và Giấy chứng nhận nguồn gốc đất của

bà H6 (toàn bộ là bản photo) nhờ Đ làm thủ tục cấp GCNQSDĐ, tách thửa, lên thổ cư, Đ yêu cầu anh A phải đưa số tiền chi phí là 100.000.000 đồng thì anh A đồng ý. Sau khi Đ nhận những giấy tờ trên thì yêu cầu anh A chuyển số tiền 20.000.000 đồng để ứng trước và hẹn trong thời gian 02 tháng là có GCNQSDĐ, đến khi nhận được GCNQSDĐ thì đưa thêm cho Đ số tiền là 80.000.000 đồng để tách thửa và chuyển thổ cư cho lô đất trên. Anh A đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng T10 số 19033197880038 mang tên Nguyễn Văn A chuyển số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến tài khoản số 0967868468 mở tại ngân hàng M2 mang tên Đặng Văn Đ với nội dung “*Chi Hau Ck Tien lam so S1*”. Đến ngày 30/3/2022, Đ gọi điện thoại và nói là đã làm xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu anh A đưa thêm 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Sau đó, anh A chuyển thêm số tiền 80.000.000 đồng vào tài khoản số 9704229267561533 mở tại Ngân hàng M2 của Đặng Văn Đ.

- **Lần thứ sáu:** Vào ngày 30/01/2022, anh Nguyễn Văn A đến gặp Đ nói có lô đất tại Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk hiện là đất nông nghiệp muốn chuyển đổi sang thổ cư thì Đ cho biết làm được. Sau đó, anh A đưa cho anh Đ những giấy tờ gồm: Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu (bản photo) của Nguyễn Văn A. Đ thỏa thuận với anh A chi phí chuyển đổi thổ cư là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); thời hạn 02 tháng là có GCNQSDĐ. Lúc này, anh A sử dụng tài khoản T10 của mình chuyển số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản số 9704229267561533 của Đ mở tại ngân hàng Q với nội dung chuyển tiền là “*An ck tien lam so 15b H*”.

- **Lần thứ bảy:** Vào ngày 17/02/2022, anh A liên lạc với Đ nói có nhu cầu muốn hiến đường, lên thổ cư cho lô đất tại phường T, thành phố B, Đ nói làm được. Sau đó, anh A giao cho Đ những giấy tờ gồm: GCNQSDĐ (bản chính), giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản photo) của anh Vũ Đức D. Đ thỏa thuận chi phí để làm là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong thời gian 02 tháng sẽ nhận được GCNQSDĐ. Anh A sử dụng tài khoản T10 của mình chuyển số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào tài khoản số 9704229267561533 mở tại ngân hàng Q của Đ với nội dung chuyển tiền là “*Coc tien lam so lo tan loi*”.

- **Lần thứ tám:** Vào tháng 02/2022, anh A hỏi Đ là trường hợp anh Nguyễn Khắc H7, sinh năm 1973, trú tại: Thôn F, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có nhu cầu muốn gộp thửa đất ở huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Đ cho biết làm được. Sau đó, anh A đã đến gặp Đ tại B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đưa cho Đ những giấy tờ gồm: GCNQSDĐ (bản chính), giấy chứng minh nhân

dân và sổ hộ khẩu (bản photo) của anh H7. Đ thỏa thuận với anh A chi phí để làm là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trong thời gian 02 tháng sẽ nhận GCNQSĐĐ. Sau đó, anh A trực tiếp đưa số tiền 30.000.000 đồng cho Đ nhưng không làm giấy tờ biên nhận tiền giữa hai bên.

## **2. Đối với trường hợp anh Nguyễn Văn M**

Đ đã nhận của anh M tổng số tiền là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) kèm theo 04 bộ hồ sơ đất đai để làm các thủ tục: Cấp mới GCNQSĐĐ, chuyển thổ cư, tách, gộp thửa... Đến khoảng cuối tháng 05/2022 khi thấy Đ không thực hiện như đúng cam kết đã hẹn trước đó nên anh M liên lạc với Đ thì Đ hứa hẹn và đưa ra nhiều lý do về việc chậm trễ chưa giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh M như: Kế hoạch cấp chuyển đổi đất năm 2022 chưa được duyệt nên dẫn đến việc chậm trễ hồ sơ và có bìa rồi nhưng lãnh đạo chưa ký để chiếm đoạt số tiền trên của anh M, cụ thể:

- **Lần thứ 1:** Vào ngày 04/3/2022, anh M đưa cho Đ 01 bộ hồ sơ gồm giấy tờ tùy thân để làm thủ tục cấp mới quyền sử dụng 01 lô đất tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho khách hàng mang tên Chung Văn Ý và Nguyễn Văn S, Đ cam kết 40 ngày sẽ xong với chi phí 40.000.000 đồng, sau đó Đ gặp anh M ở một quán cà phê trên đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tại đây anh M đã đưa cho Đ 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Đ không thực hiện được như hứa hẹn mà trả lại bộ hồ sơ còn tiền thì Đ chiếm đoạt không trả.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 11/04/2022, anh M đưa cho Đ hồ sơ công chứng mua bán, giấy tờ viết tay của thửa đất tại C L, phường T, thành phố B, của ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1951, cư trú tại: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để nhờ Đ làm thủ tục ra trích lục bản đồ và đăng ký cấp mới quyền sử dụng đất. Sau đó, Đ nói với M là hồ sơ trên Đ làm được, chi phí là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và cam kết trong vòng 10 ngày sẽ có trích lục bản đồ, 60 ngày sẽ hoàn tất thủ tục và giao GCNQSĐĐ cho anh M. Anh M dùng tài khoản Ngân hàng số 5213205835754 đăng ký tại Ngân hàng A1 của anh M chuyển số tiền 99.999.999 đồng (Chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) đến số tài khoản 9704229267561533 tại Ngân hàng Q (M3) của Đ với nội dung chuyển tiền là “*NGUYEN VAN MINH chuyen khoan coc tien lam so luong the vinh*”, còn lại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) anh M trực tiếp đưa tiền mặt cho Đ tại quán cà phê (không nhớ rõ địa chỉ) trên đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giao nhận tiền thì hai bên chỉ nói miệng với nhau và không viết giấy giao nhận tiền.

- **Lần thứ 3:** Vào ngày 22/4/2022, anh Nguyễn Văn M đưa trích lục bản đồ lô đất, diện tích khoảng 2300 m<sup>2</sup>, địa chỉ tại Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; giấy tờ tùy thân để làm sang tên, đổi chủ cho chủ đất mới mang tên Phan Thị T6, trú tại: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; rồi gửi ghim vị trí đất qua tin nhắn Zalo cho Đ và nói muốn làm thủ tục đăng ký cấp mới quyền sử dụng đất cho lô đất trên. Đ nói với anh M là chi phí làm hồ sơ trên là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), cam kết trong vòng 60 ngày sẽ hoàn tất thủ tục và giao GCNQSDĐ cho anh M. Sau đó, Đ hẹn gặp anh M để lấy hồ sơ trên và yêu cầu anh M phải chuyển đủ số tiền đã thỏa thuận, anh M đưa cho Đ tiền mặt là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và ngày 30/5/2022 dùng tài khoản Ngân hàng số 5213205835754 đăng ký tại Ngân hàng A1 của anh M chuyển số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vào tài khoản số 5204205211145 mở tại ngân hàng A1 của Đ.

- **Lần thứ 4:** Vào khoảng tháng 05/2022, anh M tiếp tục đưa cho Đ gồm 09 bộ hồ sơ trích lục tại địa chỉ xã E, xã T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cùng giấy tờ tùy thân của hai bên mua bán, rồi gửi ghim vị trí đất cho Đ qua tin nhắn Zalo để nhờ làm thủ tục đăng ký cấp mới quyền sử dụng cho các lô đất trên. Sau đó, Đ cho anh M biết các hồ sơ trên làm được, tổng chi phí của 09 bộ hồ sơ trên là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), cam kết với anh M là 25 ngày sẽ hoàn tất thủ tục và giao GCNQSDĐ. Đ hẹn gặp anh M để lấy hồ sơ trên và yêu cầu anh M phải chuyển đủ tiền cho Đ, anh M tin tưởng, nên ngày 19/5/2022 M đã dùng tài khoản Ngân hàng của anh M số 5213205835754 đăng ký tại Ngân hàng A1 chuyển tổng số tiền 60.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng A1 5204205211145 của Đ, đưa tiền mặt cho Đ 80.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng thì do trước đây Đ còn nợ anh M số tiền 40.000.000 đồng nên anh M đã trừ nợ.

### **3. Đối với trường hợp chị Lương Thị Hoàng Y**

Vào khoảng tháng 6/2021, qua mối quan hệ xã hội Đ quen biết chị Lương Thị Hoàng Y, sinh năm 1987, trú tại: B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời điểm này, Đ nói dối với chị Y mình là cán bộ đang công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K nên có thể nhận làm các thủ tục liên quan đến đất đai như: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tách thửa, tách bìa, chuyển nhượng... Do có nhu cầu muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất của thửa đất tại địa chỉ B Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên chị Y đã đặt vấn đề nhờ Đ làm giúp thì Đ nói dối với chị Y và cam kết là mình có mối quan hệ có thể làm thủ tục chuyển đổi theo đúng yêu cầu của chị Y, với chi phí để

chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 400.000.000 đồng, Đ yêu cầu chị Y đưa trước số tiền 300.000.000 đồng và hẹn chị Y trong thời gian 60 ngày sẽ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Y rồi sẽ lấy số tiền còn lại là 100.000.000 đồng. Do tin tưởng, chị Y đồng ý với thỏa thuận và chi phí do Đ đưa ra nên đã sử dụng dịch vụ Internet banking chuyển số tiền 300.000.000 đồng từ số tài khoản 63410000145521 mở tại Ngân hàng B1 mang tên Lương Thị Hoàng Y đến số tài khoản 9967868468 mở tại ngân hàng M2 mang tên Đặng Văn Đ (chia làm 03 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng) với nội dung chuyển khoản là “*Phi dịch vụ ho so 279 Y Moan*” và giao toàn bộ hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho Đ. Sau khi nhận được số tiền trên, Đ đã chiếm đoạt và sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân và trả nợ. Đối với bộ hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất của chị Y thì Đ giữ và không làm thủ tục chuyển đổi cho chị Y như đã thỏa thuận. Đến thời điểm hẹn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Y, Đ tìm nhiều lý do nói dối, kéo dài thời gian về việc chậm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Y. Do bị chị Y hỏi thúc nên Đ đã viết 01 giấy nhận tiền với nội dung Đ nhận của chị Y số tiền 300.000.000 đồng để làm hồ sơ đất của thửa đất tại B Y, phường T, thành phố B và hẹn đến ngày 20/12/2021 sẽ hoàn tất hồ sơ cho chị Y. Sau này, khi biết Đ không có khả năng xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất như đã hứa hẹn, chị Y nhiều lần yêu cầu Đ trả hồ sơ đất đai và số tiền đã nhận của mình thì Đ đã trả lại cho chị Y những giấy tờ đã nhận trước đây nhưng chiếm đoạt, không trả lại số tiền 300.000.000 đồng cho chị Y. (BL: 222-238)

Kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên Môi trường huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Từ năm 2015, Đặng Văn Đ là nhân viên hợp đồng với Phòng Tài nguyên Môi trường huyện K. Đến năm 2019, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện K không ký tiếp hợp đồng lao động với Đ. Từ thời gian đó đến nay, công việc của Đ không còn liên quan đến Phòng Tài nguyên Môi trường huyện K. (BL: 91)

Kết quả xác minh tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C thể hiện: Từ trước đến nay, không có ai tên là Đặng Văn Đ, sinh năm 1988, cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C. (BL: 90)

Kết quả xác minh tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện B, xác định từ tháng 01/2022 đến tháng 07/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện B không tiếp nhận hồ sơ đất đai liên quan đến các trường hợp Phan

Thanh T7, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Văn S, Trần Văn K, Đoàn Đức B, Nguyễn Thị H8 và Lê Ngọc T8. (BL: 89)

Kết quả xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác định từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 06/2022, không có trường hợp nào tên Đặng Văn Đ làm thủ tục hồ sơ đất đai tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. (BL: 87-88)

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh về tài sản của Đặng Văn Đ tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ và Phòng C công an tỉnh Đ, kết quả tra cứu xác định Đặng Văn Đ không đứng tên thừa đất nào và không đứng tên chủ sở hữu phương tiện nào. Qua sao kê tài khoản Ngân hàng số 9704229267561533 của Đặng Văn Đ mở tại Ngân hàng Q và tài khoản số 5204205211145 mở tại Ngân hàng A1 của Đặng Văn Đ xác định số dư tài khoản không còn. (BL: 35-58; 62-81)

Tại Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- + Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Đặng Văn Đ dưới mục “Người viết đơn” trên tờ giấy kê ngang có nội dung “Tôi có nhận của 300.000.000 đ của cô Lương Thị Hoàng Y ...Người viết đơn Đặng Văn Đ” so với chữ ký mang tên Đặng Văn Đ trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

- + Chữ viết mang tên Đặng Văn Đ dưới mục “Người viết đơn” trên tờ giấy kê ngang có nội dung “Tôi có nhận của 300.000.000tr của cô Lương Thị Hoàng Y ...Người viết đơn Đặng Văn Đ” so với chữ viết mang tên Đặng Văn Đ trên các tài liệu mẫu so sánh là do dùng một người viết ra. (BL: 32)

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS-P3 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Văn Đ, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận: Vào khoảng cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Đ đã đưa ra thông tin gian dối là đang công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có thể làm được các loại thủ tục liên quan đến đất đai để cho các anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn M và chị Lương Thị Hoàng Y tin tưởng giao cho bị cáo tổng số tiền 1.235.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), trong đó: Anh Nguyễn Văn A số tiền 525.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn M số tiền

410.000.000 đồng, chị Lương Thị Hoàng Y số tiền 300.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền nêu trên để sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Tại phiên tòa, những người bị hại anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn M và chị Lương Thị Hoàng Y đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đ trả lại cho họ số tiền đã nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ và ông Đặng Văn N (bố bị cáo Đ) trình bày: Đối với số tiền 225.000.000 đồng bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp để khắc phục một phần hậu quả xin thoả thuận bồi thường cho những người bị hại cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn A 95.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn M 70.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y 60.000.000 đồng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng số: 111/CT-VKS-P3 ngày 08/8/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;
- + Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2023.

- + Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS năm 2015. Đối với số tiền 225.000.000 đồng là số tiền bị cáo Đặng Văn Đ và ông Đặng Văn N tự nguyện giao nộp để khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo, gia đình bị cáo với người bị hại về việc trả cho anh Nguyễn Văn A 95.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn M 70.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y 60.000.000 đồng. Buộc bị cáo còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn A 430.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn M 340.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y 240.000.000 đồng.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số imei: 352843110953772 của bị cáo Đặng Văn Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trả lại 07 GCNQSDĐ số R 599760, R, R, R, DD 506618, DD 297459, BB 824466 (tất cả đều là bản gốc) cho anh Nguyễn Văn M.

\* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Đ cho rằng:* Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều

174 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận báo chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Văn Đ đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.*

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nói riêng của toàn xã hội nói chung. Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi nên vào khoảng cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Đặng Văn Đ đã đưa ra thông tin gian dối là đang công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có thể làm được các loại thủ tục liên quan đến đất đai để cho các anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn M và chị Lương Thị Hoàng Y tin tưởng giao tổng số tiền 1.235.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) cho Đ, trong đó: Anh Nguyễn Văn A đưa cho Đ tổng số tiền 525.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn M đưa cho Đ tổng số tiền 410.000.000 đồng, chị Lương Thị Hoàng Y đưa cho Đ số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Đ đã chiếm đoạt số tiền nêu trên để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Đặng Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải việc làm của mình. Bị cáo đã cùng người thân bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 225.000.000 đồng bị cáo Đặng Văn Đ và gia đình nộp để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo, gia đình bị cáo với những người bị hại đã thoả thuận về việc trả cho anh Nguyễn Văn A 95.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn M 70.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y 60.000.000 đồng.

Buộc bị cáo còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn A 430.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn M 340.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y 240.000.000 đồng là phù hợp các Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, BLDS năm 2015

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, dung lượng 64GB, số imei: 352843110953772 của bị cáo Đặng Văn Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý tài sản trả lại cho anh Nguyễn Văn M 07 GCNQSDĐ số R 599760, R, R, R, DD 506618, DD 297459, BB 824466 (tất cả đều là bản gốc) là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 13( *mười ba* ) năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2023.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 225.000.000 đồng bị cáo Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn N đã nộp khắc phục hậu quả (*theo biên lai số 0004791 ngày 11/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk do anh Vũ Xuân T9 giao nộp*) được xử lý như sau: Anh Nguyễn Văn A được nhận số tiền 95.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn M được nhận số tiền 70.000.000 đồng và chị Lương Thị Hoàng Y được nhận số tiền 60.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ còn phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền là: **1.010.000.000 đồng** (*Một tỉ, không trăm mười triệu đồng*) cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 430.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*).

Bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Bồi thường cho chị Lương Thị Hoàng Y số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

[3.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2,3 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imei: 352843110953772 điện thoại đã qua sử dụng, không kèm sim điện thoại, có vỏ ốp màu trắng, trầy xước xung quanh *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)*.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu cho anh Nguyễn Văn M Đối với 07 GCNQSDĐ số R 599760, R, R, R, ĐĐ 506618, ĐĐ 297459, BB 824466 (tất cả đều là bản gốc) *(theo biên bản trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 22/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*.

[4]. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 42.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. bị cáo, người bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA  
(Đã ký)**

**Đinh Thị Tuyết**

